

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**  
**MÔN: ĐỊA LÍ 9**  
 (Từ ngày ..... đến ngày.....)

NỘI DUNG	HƯỚNG DẪN TỰ HỌC																		
	<b>CHỦ ĐỀ: VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ</b>																		
<p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p>	<p><b>I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ:</b></p> <p>HS quát sát hình 25.1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vị trí địa lí, diện tích?</li> <li>- Đọc tên các tỉnh thành phố trong vùng?</li> <li>- Ý nghĩa vị trí địa lí của vùng?</li> <li>- Xác định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên bản đồ, đảo Lí Sơn, Phú Quý.</li> </ul> <p><b>II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên</b></p> <p>Học sinh tìm hiểu kiến thức trong SGK và quan sát lược đồ để trả lời các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, thuận lợi và khó khăn của vùng với phát triển kinh tế - xã hội?</li> <li>- Xác định trên bản đồ (Atlas) vị trí và tên một số tài nguyên thiên nhiên, cảnh đẹp tự nhiên của vùng và vai trò của chúng trong phát triển kinh tế của vùng</li> <li>- Vấn đề bảo vệ môi trường và chủ quyền biển đảo của vùng rất quan trọng.</li> </ul> <p><b>III. Đặc điểm dân cư</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào SGK cho biết số dân của vùng?</li> <li>- Nêu đặc điểm phân bố dân cư?</li> <li>- Dựa vào bảng 25.1 Trình bày sự khác biệt phân bố dân cư và hoạt động kinh tế ở phía đông và phía tây của vùng?</li> </ul> <p><b>IV. Tình hình phát triển kinh tế</b></p> <p>HS quan sát Lược đồ kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và bảng số liệu:</p> <p style="text-align: center;"><b>Một số sản phẩm nông nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ qua các năm</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Năm Tiêu chí</th> <th>1995</th> <th>2000</th> <th>2005</th> <th>2010</th> <th>2017</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: left;">Đàn bò (nghìn con)</td> <td>1026,0</td> <td>1132,6</td> <td>1293,3</td> <td>1322,9</td> <td>1268,9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;">Thuỷ sản (nghìn tấn)</td> <td>339,4</td> <td>462,9</td> <td>623,9</td> <td>748,1</td> <td>1077,4</td> </tr> </tbody> </table>	Năm Tiêu chí	1995	2000	2005	2010	2017	Đàn bò (nghìn con)	1026,0	1132,6	1293,3	1322,9	1268,9	Thuỷ sản (nghìn tấn)	339,4	462,9	623,9	748,1	1077,4
Năm Tiêu chí	1995	2000	2005	2010	2017														
Đàn bò (nghìn con)	1026,0	1132,6	1293,3	1322,9	1268,9														
Thuỷ sản (nghìn tấn)	339,4	462,9	623,9	748,1	1077,4														

- Nêu những khó khăn trong hoạt động nông nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Giải thích tại sao Duyên hải Nam Trung Bộ có thể mạnh phát triển ngư nghiệp và chăn nuôi bò?

**Giá trị sản xuất công nghiệp (giá hiện hành) của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước qua các năm**  
(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm Vùng	2005	2010	2011	2012	2013
Cả nước	988,5	2963,5	3695,1	4506,8	5469,1
Duyên hải Nam Trung Bộ	45,9	208,0	263,4	330,0	424,7

- Nhận xét về sự tăng trưởng của giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ qua các năm trên và so với cả nước?
- Trình bày cơ cấu các ngành công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?
- Dịch vụ ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có những hoạt động nào?

**Sử dụng Tập bản đồ địa lí 9:**

- Kể tên các cảng biển lớn và các bãi biển đẹp có giá trị du lịch và các di tích được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới nằm trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?
- Giải thích vì sao du lịch là thế mạnh kinh tế nổi bật của vùng này?

**V. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm miền trung:**

Học sinh tìm hiểu thông tin trên sách giáo khoa, lược đồ, tập bản đồ/Atlas.

- Xác định trên lược đồ các trung tâm kinh tế của vùng ?
- Nêu các ngành công nghiệp đặc trưng của mỗi trung tâm ?
- Nêu tên và xác định vị trí của các tỉnh thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ?
- Vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

**VI. Thực hành**

Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2010 và năm 2017 (Đơn vị: nghìn tấn)

Vùng Hoạt động	Bắc Trung Bộ		Duyên hải Nam Trung Bộ	
	Năm 2010	Năm 2017	Năm 2010	Năm 2017

	<table border="1"> <tr> <td>Nuôi trồng</td> <td>97,1</td> <td>147,1</td> <td>77,9</td> <td>85,1</td> </tr> <tr> <td>Khai thác</td> <td>240,9</td> <td>394,6</td> <td>670,3</td> <td>992,3</td> </tr> </table> <p>- Sản lượng thủy sản nuôi trồng vùng nào cao hơn, sản lượng thủy sản khai thác vùng nào cao hơn? Cao hơn bao nhiêu lần?</p> <p>- Thủy sản nuôi trồng chiếm bao nhiêu % tổng sản lượng thủy sản mỗi vùng?</p> <p>- Giải thích vì sao tổng sản lượng thủy sản của NTB cao hơn BTB?</p>	Nuôi trồng	97,1	147,1	77,9	85,1	Khai thác	240,9	394,6	670,3	992,3
Nuôi trồng	97,1	147,1	77,9	85,1							
Khai thác	240,9	394,6	670,3	992,3							
<p><b>Hoạt động 2:</b> <b>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p>- Tìm kiếm thông tin và mô tả lại hiện tượng sa mạc hoá ở Ninh Thuận, Bình Thuận và đề xuất biện pháp nhằm hạn chế hiện tượng này.</p> <p>- Qua tìm hiểu thực tế hãy phân tích các điều kiện để phát triển nghề làm muối ở Duyên Hải Nam Trung Bộ.</p> <p>- Vẽ sơ đồ tư duy bài học:</p>										

✚ **Hướng dẫn HS ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại khi thực hiện nhiệm vụ học tập.**

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Địa lí	Mục I: .... Phần II: ....	1. 2. 3.